

Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ

*Văn Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**1. Người yêu cầu:**

Họ và tên: Anh **Hoàng Minh T**; Sinh năm: 1991

HKTT: Khu dân cư HL, phường VA, thành phố CL, tỉnh HD

Họ và tên: Chị **Phạm Thị T1**; Sinh năm: 1990

HKTT: Khu dân cư HL, phường VA, thành phố CL, tỉnh HD

Hiện tạm trú tại: Căn hộ 1, Tòa nhà P1, khu đô thị E, huyện VG, tỉnh HY

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu **Hoàng Bảo N**; Sinh ngày: 02/01/2012.

HKTT: Khu dân cư HL, phường VA, thành phố CL, tỉnh HD

Người đại diện cho cháu Hoàng Bảo N: Anh Hoàng Minh T

(Bố đẻ cháu Hoàng Bảo N)

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[Về quan hệ hôn nhân]: Anh Hoàng Minh T và chị Phạm Thị T1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VA, thị xã CL (nay là Thành phố CL), tỉnh HD ngày 13/6/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị chung sống tại phường VA, thành phố CL cùng gia đình anh T.

Chung sống với nhau một thời gian ngắn, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cãi cọ với nhau. Mặc dù mới chung sống nhưng mâu thuẫn đã gay gắt, hai bên gia đình có động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau khoảng 2 năm chung sống, mâu thuẫn trầm trọng nên chị T1 về nhà mẹ đẻ ở, sau đó anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Từ đó vợ chồng ly thân, không nói chuyện, quan tâm tới nhau.

Đầu năm 2022, anh T về cư trú tại Việt Nam, anh chị cũng không gặp gỡ, nói chuyện và không thể đoàn tụ được.

Nay sau một thời gian rất dài ly thân, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung trong hôn nhân đã không tồn tại một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh T và chị T1 đều thật sự tự nguyện ly hôn do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh T và chị Phạm Thị T1.

[Về con chung]: Anh Hoàng Minh T và chị Phạm Thị T1 cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Bảo N sinh ngày 02/01/2012. Hiện nay cháu N đang ở cùng với anh T, đời sống sinh hoạt, học tập của cháu đã ổn định. Cháu N có nguyện vọng được ở cùng với anh T.

Nay ly hôn, anh T và chị T1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Bảo N đến khi cháu Bảo N thành niên.

Chị T1 không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh T.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Hoàng Minh T và chị Phạm Thị T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Anh Hoàng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Minh T và chị Phạm Thị T1 đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Minh T và chị Phạm Thị T1 cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Bảo N sinh ngày 02/01/2012.

Anh T và chị T1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Bảo N đến khi cháu Bảo N thành niên.

Chị T1 không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh T.

Sau khi ly hôn, chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Hoàng Minh T tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010722 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND phường VA, thành phố CL, tỉnh HD;
- (ĐKKH số 46 ngày 13/6/2011)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Phan Thị Bích Thủy***